

Số: 1629/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV: số 70/2018/QH14 ngày tháng 09 tháng 11 năm 2018 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và số 73/2018/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2018 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019:

1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (theo các phụ lục đính kèm).

2. Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương các nhiệm vụ thu, chi sau:

a) Thu phí, lệ phí thuộc phạm vi ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương.

b) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

d) Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu chi tiết theo lĩnh vực, dự án của từng chương trình cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương.

đ) Chi nhiệm vụ phân giới cắm mốc Việt Nam – Campuchia, quản lý các tuyến biên giới Việt Nam – Lào; kinh phí thực hiện ba văn kiện biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc.

e) Bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo từng mục tiêu, nhiệm vụ và chương trình mục tiêu theo mức dự toán đã được Quốc hội quyết định.

g) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

h) Tổng mức vay, vay bù đắp bội chi, vay để trả nợ gốc, mức bội chi của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao các chỉ tiêu sau:

a) Trên cơ sở Thỏa thuận về kế hoạch hợp tác hằng năm giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Thỏa thuận ký hợp Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế văn hóa, khoa học kỹ thuật, trước ngày 31 tháng 12 năm 2018, giao dự toán chi ngân sách cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, học sinh, sinh viên Lào, Campuchia hiện đang học tập tại Việt Nam theo diện Hiệp định và thực hiện các chương trình, dự án đủ điều kiện triển khai năm 2019, trong đó ưu tiên các chương trình, dự án hoàn thành năm 2019; số kinh phí viện trợ còn lại, phân bổ và giao dự toán trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

b) Giao dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, chi tiết theo nội dung, dự án thành phần và nguồn vốn; giao dự toán chi ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chi tiết theo từng chương trình mục tiêu quốc gia.

Giao dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, chi tiết theo từng chương trình, dự án thuộc chương trình, ngành, lĩnh vực; giao dự toán chi ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân

sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu theo quy định.

Điều 2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019:

1. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi quản lý được giao, có nhiệm vụ:

a) Đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

b) Thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, ưu tiên dành nguồn cải cách tiền lương, thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Sau khi đã bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương, các địa phương chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách một số địa phương phần nhu cầu kinh phí còn thiếu theo quy định.

Đối với ngân sách của các địa phương, phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập), được sử dụng theo nguyên tắc: dành 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng; dành 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi

cho từng nội dung do các địa phương quyết định theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật ngân sách nhà nước.

c) Rà soát lại các chương trình mục tiêu để bãi bỏ các nội dung chồng chéo, kém hiệu quả; tăng cường quản lý, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước, đặc biệt là quản lý chặt chẽ về suất đầu tư các công trình xây dựng cơ bản; bổ sung các định mức kỹ thuật của ngành, lĩnh vực, góp phần giảm chi phí đầu tư; thực hiện nghiêm quy định về việc giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Hoàn thiện các văn bản quy định và đẩy mạnh tiến độ thực hiện về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực, bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời. Rà soát, tổ chức sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cơ chế tài chính đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị trong một số ngành, lĩnh vực bảo đảm theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Thực hiện thu cân đối ngân sách nhà nước đối với: Toàn bộ phần lãi dầu, khí nước chủ nhà và lợi nhuận được chia từ Liên doanh dầu khí Việt - Nga (Vietsovpetro); nguồn lợi nhuận còn lại theo quy định tại Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

b) Tổ chức thực hiện đối với các nhiệm vụ chi ngân sách trung ương năm 2019: Dự toán chi trả nợ; chi trả chi phí phát hành trái phiếu Chính phủ trong phạm vi dự toán chi trả nợ lãi của ngân sách trung ương; chi thực hiện các chính sách, chế độ đối với con người và an sinh xã hội đã được ban hành (trợ cấp cho người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ; trợ giúp người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam; trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến; thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ đào tạo nghề cho bộ đội, công an xuất ngũ, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số vùng khó khăn, người có công, thân nhân người có công với cách mạng, học sinh, sinh viên; hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện; hỗ trợ thực hiện pháp lệnh bà mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ; bảo hiểm nông nghiệp; hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số;...); chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế và thuê đánh giá hệ số tín nhiệm quốc gia; hướng dẫn và bổ sung kinh phí phát sinh thêm do chênh lệch tỷ giá thực tế với tỷ giá tính dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

c) Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương; có biện pháp tích cực để giảm bội chi. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là đối với các hiệp định vay mới, vay nước ngoài, vay có bảo lãnh của Chính phủ nhằm bảo đảm không vượt quá giới hạn về trần nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia theo Nghị quyết số 25/2016/QH14 của Quốc hội.

d) Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; khẩn trương nghiên cứu, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ:

Phân bổ vốn cho các chương trình, dự án có hiệu quả, đã đảm bảo đủ các thủ tục đầu tư theo quy định; báo cáo cấp thẩm quyền cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, các công trình cấp thiết đang đầu tư dở dang.

Phân bổ, giao kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương năm 2019 cho các dự án của từng bộ, cơ quan trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

b) Bố trí chi đầu tư phát triển ngân sách nhà nước tương ứng 32% khoản thu cân đối ngân sách nhà nước đối với toàn bộ phần lãi dầu, khí nước chủ nhà và lợi nhuận được chia từ Liên doanh dầu khí Việt – Nga (Vietsopetro) để đầu tư các dự án trọng điểm dầu khí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Bố trí chi đầu tư phát triển ngân sách nhà nước cho Bộ Quốc phòng tương ứng 30% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ vốn cho các chương trình, dự án có hiệu quả, có kế hoạch cắt giảm

vốn đối với dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho dự án có khối lượng hoàn thành cao, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, bảo đảm không dư thừa nguồn vốn. Kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định; xử lý nghiêm các trường hợp để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; tuân thủ nghiêm danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Tiếp tục thực hiện điều tiết 100% số thu thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm xăng, dầu của Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn về ngân sách trung ương, giữ ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia số thu thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu trong nước và nhập khẩu như đối với năm 2017.

6. Tiếp tục thực hiện điều tiết tiền thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo như phân cấp quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

7. Thực hiện thu cân đối 100% ngân sách trung ương khoản phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô; bố trí dự toán chi cho Bộ Giao thông vận tải tương ứng 65% số thu phí để thực hiện nhiệm vụ bảo trì đường bộ thuộc trách nhiệm của ngân sách trung ương; bổ sung có mục tiêu cho các địa phương tương ứng 35% số thu phí để thực hiện nhiệm vụ bảo trì đường bộ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương.

8. Đối với nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi:

a) Đối với vốn cấp phát từ ngân sách trung ương: Trường hợp trong năm phát sinh khoản vay mới, hoặc có nhu cầu giải ngân vượt dự toán giao, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với chi đầu tư phát triển) và Bộ Tài chính (đối với chi thường xuyên) để tổng hợp trình Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

b) Đối với vốn Chính phủ vay về cho ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại, thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán tổng mức vay và bội chi ngân sách của địa phương đã được Quốc hội quyết định.

9. Đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiếp nhận:

Trường hợp trong điều hành phát sinh vượt dự toán hoặc phát sinh mới: Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với các khoản vốn viện trợ không hoàn lại cho chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) và Bộ

trường Bộ Tài chính (đối với các khoản vốn viện trợ không hoàn lại hỗ trợ trực tiếp ngân sách nhà nước, hỗ trợ vốn cho chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên, hỗ trợ phi dự án) chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, căn cứ vào các thỏa thuận viện trợ đã ký giữa Nhà nước, Chính phủ và các cơ quan nhà nước Việt Nam với các nhà tài trợ, báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ sung dự toán năm 2019 nguồn vốn viện trợ này; trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện.

10. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế, quyết định việc tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương đảm bảo mục tiêu, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; đảm bảo vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định hiện hành để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý, các dự án do Trung ương hỗ trợ trên địa bàn (nếu có).

b) Tiếp tục sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó: Các tỉnh miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên bố trí tối thiểu 60%, các tỉnh Đông Nam Bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long bố trí tối thiểu 50% số thu dự toán từ hoạt động xổ số kiến thiết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế. Các địa phương bố trí tối thiểu 10% dự toán thu để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Trong tổ chức thực hiện, phát sinh tăng thu so với dự toán, địa phương chủ động phân bổ chi đầu tư thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, trong đó ưu tiên chi các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương từ nguồn phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ thuộc trách nhiệm địa phương theo phân cấp.

d) Đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm thuộc ngân

sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm tại địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020.

đ) Chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (nếu có) và nguồn ngân sách địa phương phải đảm bảo theo quy định để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành, hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn. Kết thúc năm, địa phương tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Tài chính thẩm định, xử lý các trường hợp thừa/thiếu so với dự toán theo quy định về bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn đến năm 2020.

e) Thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2019; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành, bảo đảm không nợ chính sách cũ.

g) Khi quyết định ban hành các chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định, phải có báo cáo đánh giá tác động đến ngân sách địa phương và có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách địa phương được giao hằng năm và nguồn tài chính khác để thực hiện, ngân sách trung ương không bổ sung.

h) Trong điều hành, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi và sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương còn dư (sau khi đã bảo đảm đủ nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành, giảm yêu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

i) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, bội chi ngân sách địa phương, tổng mức vay của ngân sách địa phương (bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc), chi trả nợ lãi các khoản vay theo thẩm quyền, đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Quyết định dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, giành nguồn cho đầu tư phát triển, thực hiện cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

Điều 3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 được giao, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở

Trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới bảo đảm: Chi ngân sách nhà nước, bao gồm cả chi từ nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi, được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; chống thất thoát, lãng phí; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng, Luật quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã có đầy đủ thủ tục theo quy định, đảm bảo bố trí vốn để thanh toán 50% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán và 30% số vốn ứng trước nguồn ngân sách nhà nước chưa thu hồi giai đoạn 2016 - 2020; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2019, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

2. Bố trí chi thường xuyên đảm bảo các chế độ chính sách cho con người, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng được giao. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính quốc gia hiện đại, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 4. Điều chỉnh tiền lương năm 2019:

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng; đồng thời, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức tăng lương cơ sở.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2019 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết); 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 còn dư chuyển sang (nếu có).

Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính xác định và giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2019 để tạo nguồn cải cách tiền lương cho từng bộ, cơ quan trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định.

3. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng; hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không cân đối được nguồn theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Phân bổ kinh phí chi thường xuyên của chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu còn lại và các khoản chưa phân bổ:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2019 gửi Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 12 năm 2018 để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Các chương trình mục tiêu Ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2019 gửi Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 12 năm 2018 để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3. Đối với các khoản chưa phân bổ chi thường xuyên của dự toán chi ngân sách trung ương năm 2019, ngoài các khoản chi quy định tại tiết b, khoản 3 Điều 2 của Quyết định này, giao Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập phương án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

Điều 6. Dự toán chi từ khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính của ngân sách trung ương trong lĩnh vực an toàn giao thông:

Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn từng địa phương năm 2017; giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chủ động sử dụng nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông được điều tiết từ ngân sách trung ương về ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, ưu tiên cho lực lượng Công an, Thanh tra giao thông vận tải và xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Bố trí 30% còn lại cho Bộ Công an để thực hiện chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các cơ quan trực thuộc, thực hiện mua sắm một số phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ cần bảo đảm thống nhất, đồng bộ phục vụ công tác của lực lượng cảnh sát giao thông, đồng thời điều tiết hỗ trợ cho công an một số địa phương có nguồn thu khó khăn để chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Điều 7. Thời hạn phân bổ chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và báo cáo kết quả thực hiện:

1. Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 đến từng đơn vị trước ngày 31 tháng 12 năm 2018, thực hiện công khai và báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả phân bổ, giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội và thực hiện công khai theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 9. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Các cơ quan (phụ lục kèm theo);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH(2)320

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019*(Kèm theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2019
1	2	3
I	Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	2.399.700
1	Thu nội địa	2.165.700
2	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	234.000
II	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho ngân sách địa phương đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương	100
III	Tổng số vay trong năm (1)	21.300
1	Vay để trả nợ gốc	21.300
IV	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	5.036.331
V	Số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương	4.976.476
1	Bổ sung cân đối ngân sách	3.059.986
2	Bổ sung để thực hiện các chính sách tiền lương theo quy định hiện hành (2)	56.525
3	Bổ sung có mục tiêu	1.859.965
VI	Dự toán chi ngân sách địa phương (IV+V.3)	6.896.296

Ghi chú:

(1) Là mức được vay tối đa trong năm.

(2) Số bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương được xác định chính thức căn cứ vào kết quả thẩm định tiền lương.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2019
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	6.896.296
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	5.036.331
1	Chi đầu tư phát triển	743.380
<i>a</i>	<i>Chi đầu tư XD/CB vốn trong nước</i>	<i>518.380</i>
<i>b</i>	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>140.000</i>
<i>c</i>	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	<i>85.000</i>
2	Chi thường xuyên (1)	4.190.020
	<i>Trong đó:</i>	
<i>a</i>	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1.874.637</i>
<i>b</i>	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>15.753</i>
3	Chi trả nợ lãi	1.200
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	100.731
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.859.965
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	849.950
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ chính sách theo quy định và một số Chương trình mục tiêu	513.612
3	Bổ sung thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia	496.403

Ghi chú:

(1) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.

Phụ lục III


**DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình	Kế hoạch năm 2019		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ	496.403	386.762	109.641
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	208.100	159.600 ⁽¹⁾	48.500
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	288.303	227.162	61.141

Ghi chú: (1) Trong đó, bao gồm 21.900 triệu đồng để thực hiện các đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo.